

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **70/2018/HNGĐ-ST**

Ngày: 21-11-2018

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU,
TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Hạ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bùi Thị Hải Đường.

2. Ông Mai Văn Tự.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Hoàng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dương Minh Châu tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Nhã, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 556/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 09 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26-10-2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Lê Thị T**, sinh năm 1973; nơi cư trú: Số nhà 31, tổ 6, ấp P, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Mạnh G**, sinh năm 1972; nơi cư trú: Số nhà 31, tổ 6, ấp P, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 07-9-2018 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lê Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông G tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1996, đến ngày 31-7-2009 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Từ khi chung sống với nhau do tính cách không hợp nhau nên thường xảy ra mâu thuẫn. Đến năm 2017, bà và ông G mâu thuẫn trở nên trầm trọng; nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm với nhau trong vấn đề kinh tế gia đình, ông G thường xuyên cờ bạc, dẫn đến nợ nhiều người, bà phải trả nợ cho chồng. Ngoài ra, mấy năm gần đây ông G có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, mặc dù bà và các con đã khuyên nhiều lần nhưng ông G vẫn không thay đổi. Từ khi bà yêu cầu ly hôn thì ông G thường xuyên đi qua đêm khoảng 2-3 ngày mới về. Nay, bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên xin ly hôn với ông G.

Về con chung: Có 02 người con chung:

- Nguyễn Như H, sinh ngày 22-01-1997;

- Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 01-11-2003.

Con chung tên H đã đủ 18 tuổi, tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết. Bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Quỳnh N, không yêu cầu ông G phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn: Ông Nguyễn Mạnh G, đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng không tham gia tố tụng, không trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà T.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự; nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Đối với bị đơn đã được triệu tập họp lệ nhưng bị đơn từ bỏ quyền tham gia tố tụng.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn và nuôi con của bà T; ghi nhận bà T không yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Mạnh G được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia tố tụng, được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông G.

[2] Bà T, ông G tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống, bà T và ông G thường xảy ra mâu thuẫn do ông G ham mê cờ bạc dẫn đến gây nợ nần; ngoài ra ông G còn có mối quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, không quan tâm chăm sóc cho vợ con. Quá trình bà T yêu cầu giải quyết ly hôn, ông G cũng không tham gia tố tụng để tìm giải pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng, không có thiện chí vợ chồng đoàn tụ. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của bà T, ông G mâu thuẫn đã trầm trọng, hai bên không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mục đích cuộc hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T.

[3] Về con chung: Có 02 người con chung:

- Nguyễn Như H, sinh ngày 22-01-1997;

- Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 01-11-2003.

Con chung tên Nguyễn Như H đã đủ 18 tuổi, tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết. Bà T được tiếp tục nuôi con chung Nguyễn Quỳnh N, ghi nhận không yêu cầu ông G phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí HNGĐ-ST: Bà T phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; các Điều 227, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung của bà Lê Thị T đối với ông Nguyễn Mạnh G.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị T và ông Nguyễn Mạnh G chấm dứt quan hệ vợ chồng.

- Về con chung: Có 02 người con chung:

- Nguyễn Như H, sinh ngày 22-01-1997;

- Nguyễn Quỳnh N, sinh ngày 01-11-2003.

Con chung tên Nguyễn Như H đã đủ 18 tuổi, tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết.

Bà Lê Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Quỳnh N. Ông Nguyễn Mạnh G không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn Mạnh G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn theo quy định pháp luật, không ai được cản trở.

2. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0010976 ngày 31-8-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

4. Bà Lê Thị T được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Mạnh G vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện Dương Minh Châu;
- Chi cục THADS Huyện Dương Minh Châu;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Dương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Tạ Thị Hạ

